

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23-01-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/8/1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 6, xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị Kh; có vợ Đào Thị H và 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 17/2010/HSST ngày 16/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 28 ngày 20/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Ninh Bình buộc Trường phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2010; tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 120/2014/HSST ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản”, tổng hợp với 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 92/2014/HSST ngày 30/5/2014 Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án 75(bảy mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2013. Hiện bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam số 3 của Bộ Công an ở huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, được trích xuất “có mặt”.

Người bị hại: Chị Trần Thị L, sinh năm 1987 “vắng mặt”

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện H, Thái Bình.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968 “vắng mặt”

Trú tại: Khu N 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 13/9/2013, Lê Đức N, sinh năm 1988, trú tại thôn Th, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô Wave Anpha màu đỏ BKS 54X3- 0383 chở bị cáo Nguyễn Văn T đi vòng quanh thị trấn H, tỉnh Thái Bình mục đích xem có ai sơ hở trong việc quản lý xe máy thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân huyện H, bị cáo T bảo N dừng xe, đứng ngoài cổng làm nhiệm vụ canh giới. Bị cáo đi bộ vào lán để xe của cán bộ làm việc tại Ủy ban nhân dân huyện H, dùng chiếc Vam tự chế bằng kim loại phá khóa ổ điện, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen bạc, BKS: 17B1 - 42868, của chị Trần Thị L (là cán bộ của Ủy ban nhân dân huyện). Sau khi trộm cắp được chiếc xe nói trên, bị cáo dong xe qua cổng Ủy ban dân huyện, nổ máy và điều khiển xe ra đường Quốc lộ 39A đi theo hướng Thành phố Thái Bình, N thấy vậy cũng điều khiển xe đi theo. Trên đường đi thì xe bị cáo và N vừa trộm cắp được bị hết xăng, bị cáo và N đem xe vào cửa hàng bán xăng dầu thuộc địa phận thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đổ xăng. Do trên đường đi Vam phá khóa bị rơi mất nên khi vào đổ xăng bị cáo bảo N đưa chìa khóa xe của N mở cốp xe để đổ xăng và tiếp tục điều khiển xe trên đường Quốc lộ 10 đi theo hướng thành phố Ninh Bình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày đến địa phận xã L, huyện V, tỉnh nam Định thì bị tổ công tác phòng PC45 Công an tỉnh Nam Định phát hiện, truy đuổi và đã bắt được Lê Đức N, bị cáo T đã điều khiển xe trộm cắp được chạy thoát. Sau đó, bị cáo đem chiếc xe trên đến nhà anh Hà Xuân Th, sinh năm 1966, trú tại khu Th, phường C, thành Phố C,

tỉnh Quảng Ninh nói là xe của bị cáo vừa mua, gửi lại nhà anh Th và bỏ trốn. Sau khi biết được chiếc xe trên là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, anh Th đã đem đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H giao nộp để trả lại cho chị Trần Thị L theo quy định.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 27/9/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIBLADE màu đen bạc, BKS 17B1 - 42868 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 37.800.000 (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSHH ngày 12-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện H để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết nào khác, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 13/9/2013, thời điểm này Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành (Chưa có Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Lời khai của người bị hại chị Trần Thị L (Bút lục từ số 52 đến số 56); biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H lập ngày 19/10/2013 (Bút lục số 57, 58); bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 27/9/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIBLADE màu đen bạc, BKS 17B1 - 42868 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 37.800.000 (Ba mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng); Lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị Th (Bút lục số 69, 70). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2013, tại lán để xe để xe của Ủy ban nhân dân huyện H, thuộc địa phận khu Nhân Cầu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng Vam tự chế bằng kim loại, phá ổ khóa điện, trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIBLADE, màu đen bạc, BKS: 17B1- 42868 của chị Trần Thị L, sinh năm 1987, trú tại thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Trị giá tài sản bị xâm hại là 37.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều 138 Bộ luật Hình sự: Tội Trộm cắp tài sản

"1- Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2- Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai đến bảy năm:

a) Có tổ chức;

b)

5- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 13/9/2013, thời điểm này Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành

(Chưa có Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Vì vậy Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, đã làm mất trật tự trị an và gây dư luận bất bình trong nhân dân tại địa phương.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, do đó cần áp dụng tình tiết “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo có nhân thân xấu. Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị L đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen bạc, BKS: 17B1 - 42868, của chị bị T và N trộm cắp ngày 13/9/2013. Chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với Lê Văn N: có hành vi đứng ngoài cổng UBND huyện canh coi, canh giới đồng phạm với Nguyễn Văn T trong vụ trộm cắp xe mô tô HONDA AIRBLADE, màu đen bạc, BKS 17B1 - 42868 của chị Trần Thị L ngày 13/9/2013. Hành vi nêu trên của Nam đã được đưa ra xét xử. Tại bản án số 88/2013/HSST ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tuyên phạt Lê Đức N 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

[8] Đối với anh Hà Xuân Thanh: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành điều tra xác minh khi anh Th cho T gửi chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE, màu đen bạc, BKS 17B1 - 42868 tại nhà mình anh không biết xe này do bị cáo trộm cắp mà có, sau đó không thấy T quay lại lấy xe và anh biết được chiếc xe trên là xe do T trộm cắp nên đã đem đến Công an huyện H giao

nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không xử lý gì đối với anh Th là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 75(Bảy mươi năm) tháng tù tại bản án số 120/2014/HSST ngày 24/7/2014, của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo T phải chấp hành chung của 02 bản án là 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2013.
3. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.
4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Minh Hòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Thị Nhàn